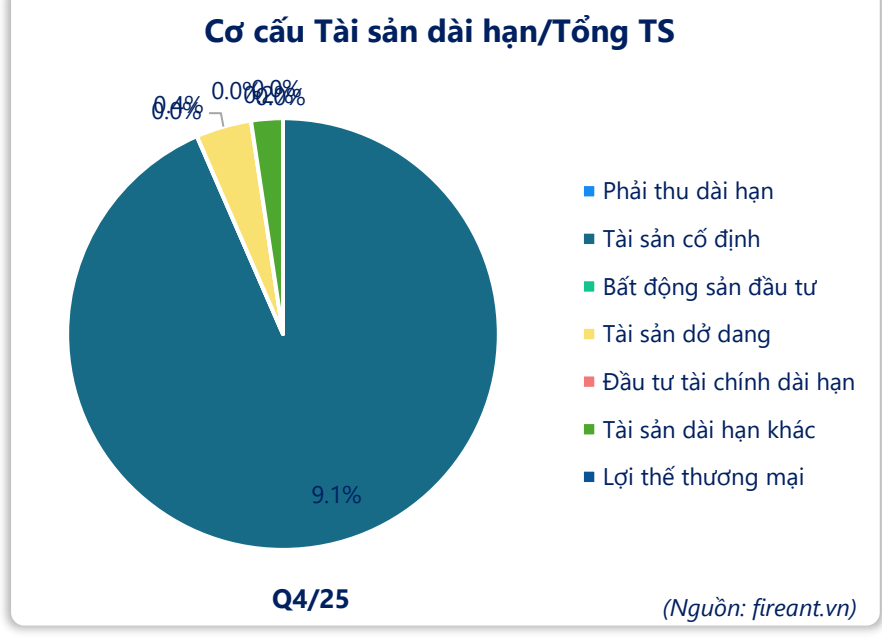
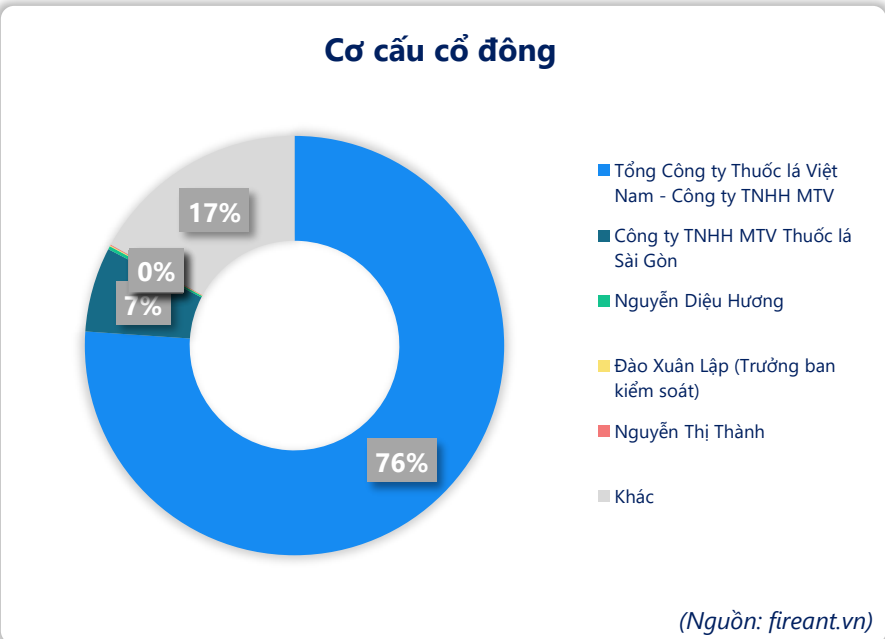
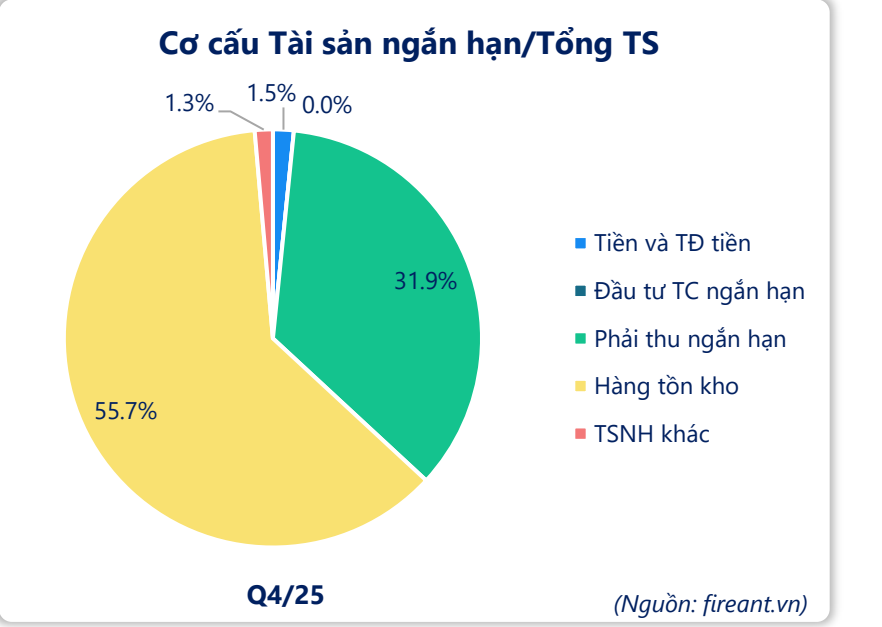
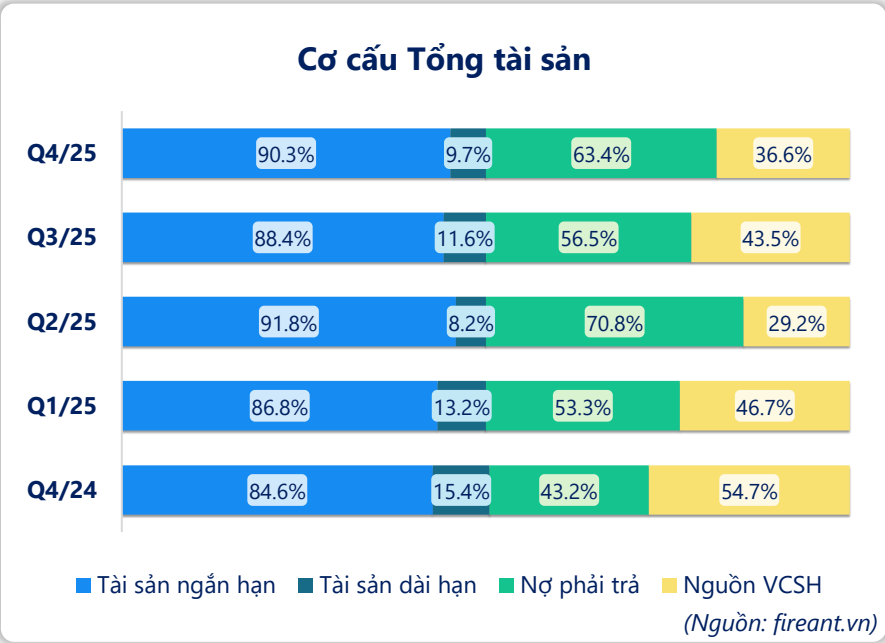
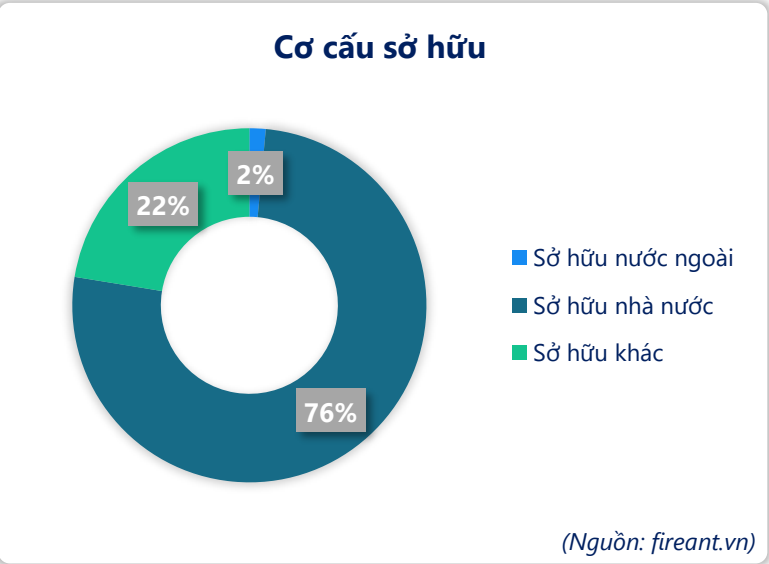
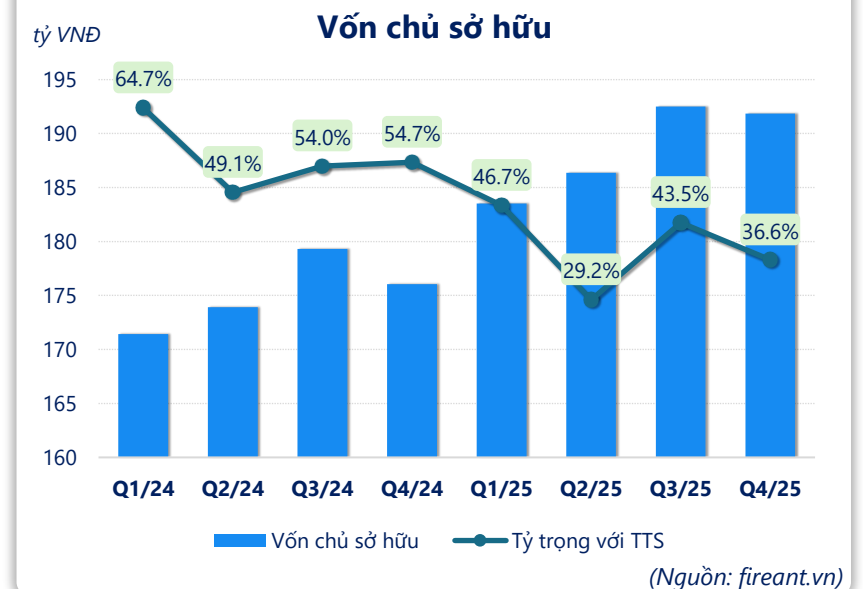
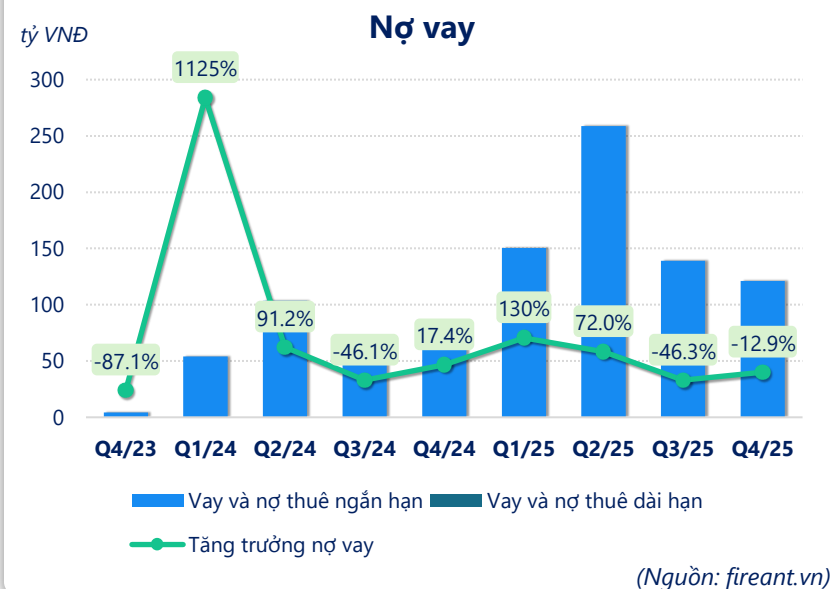
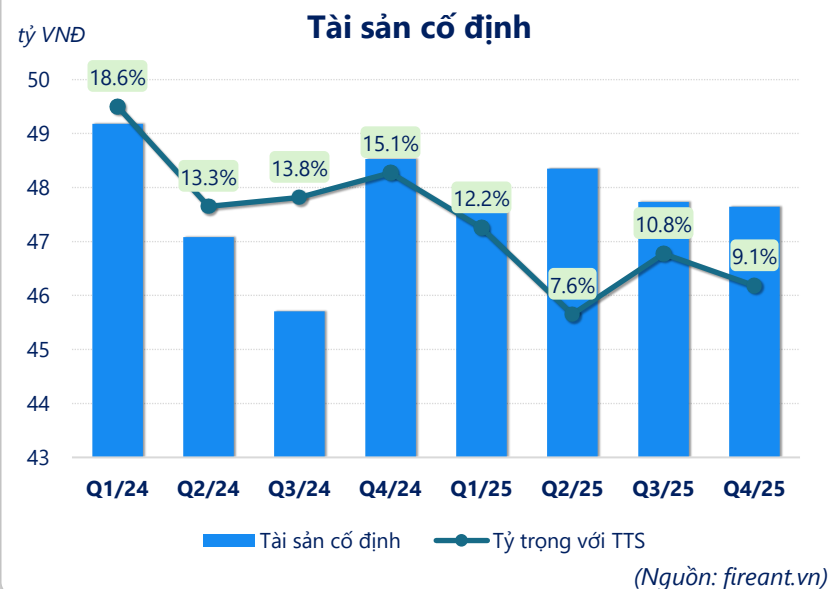
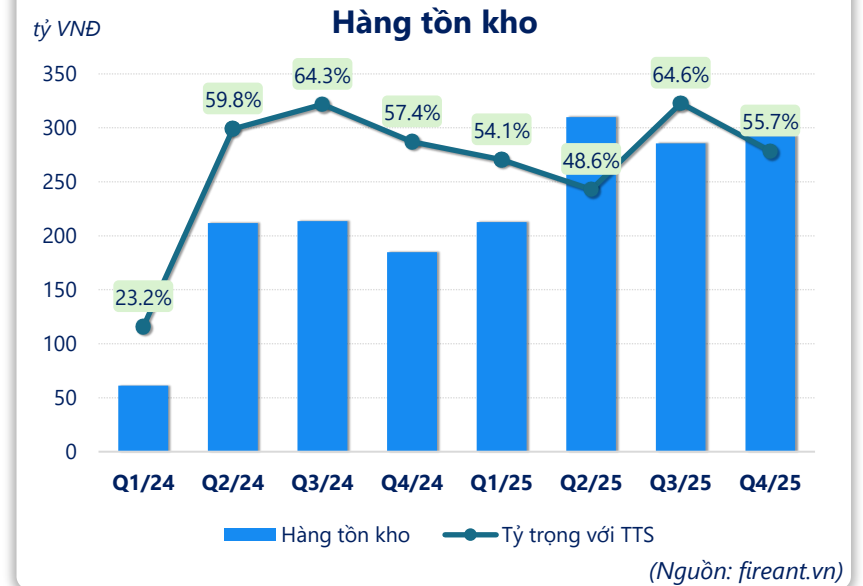
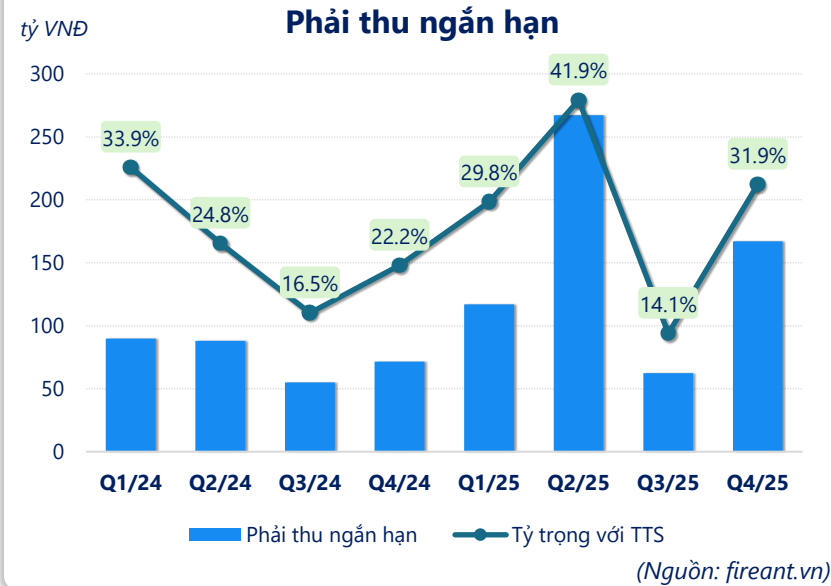
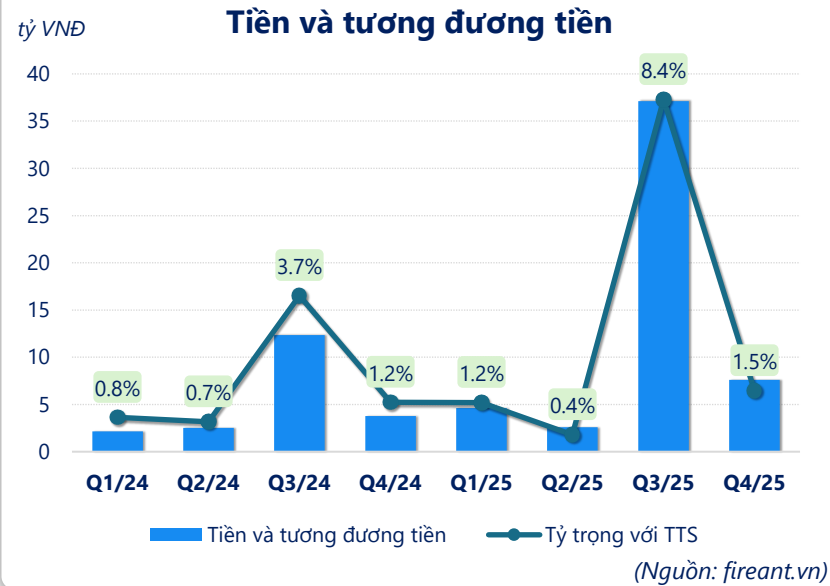
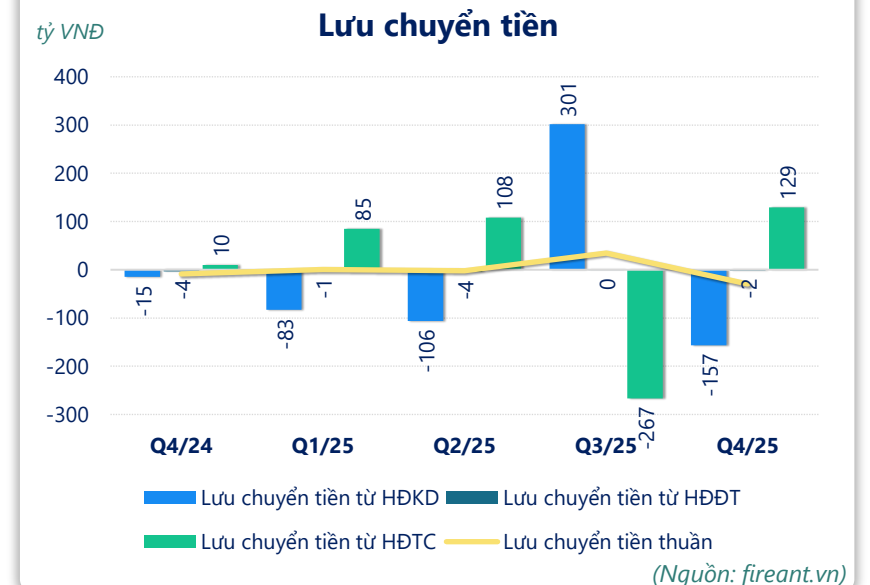
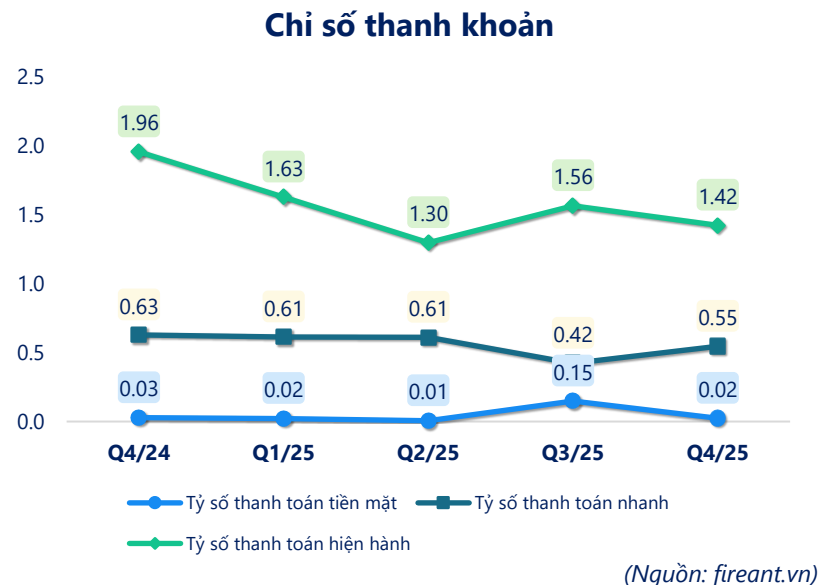
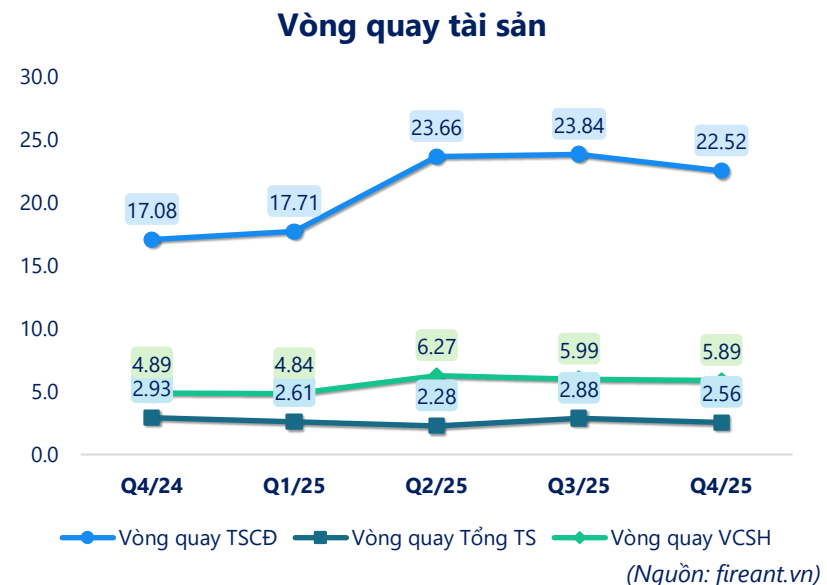
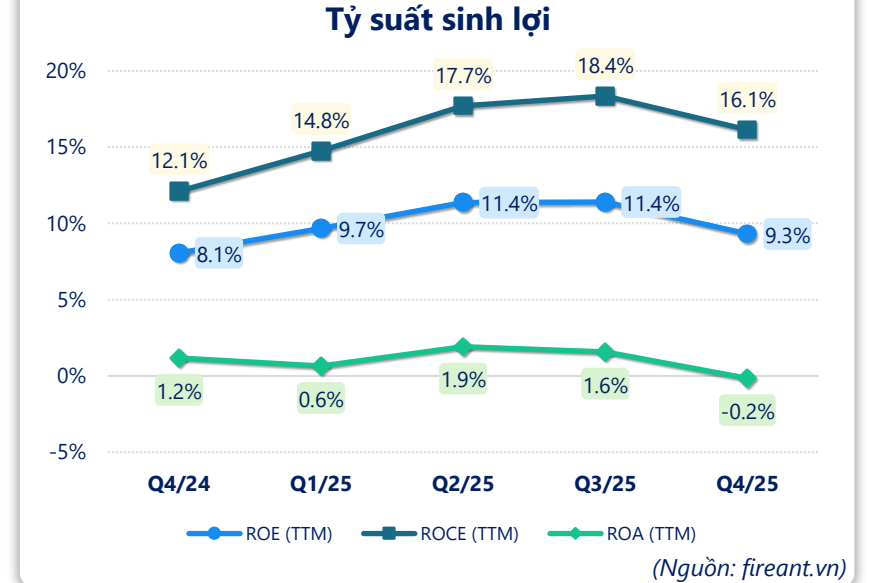
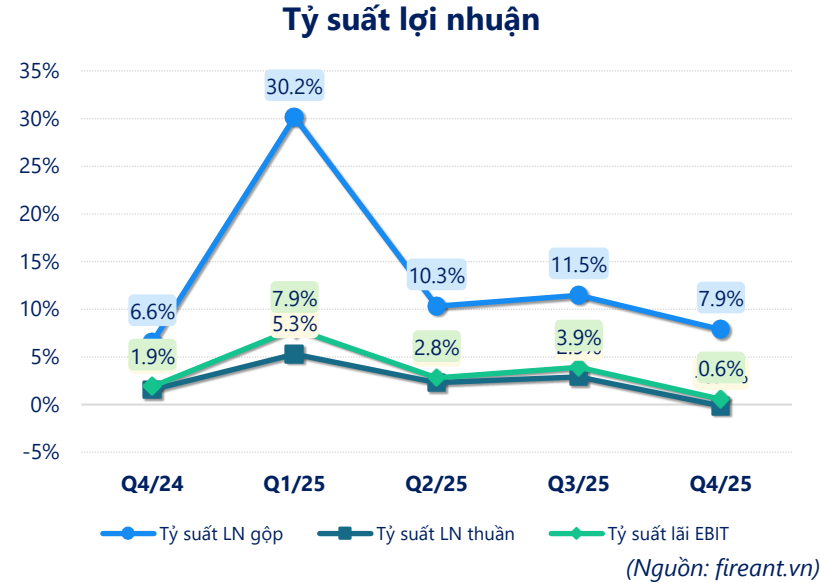
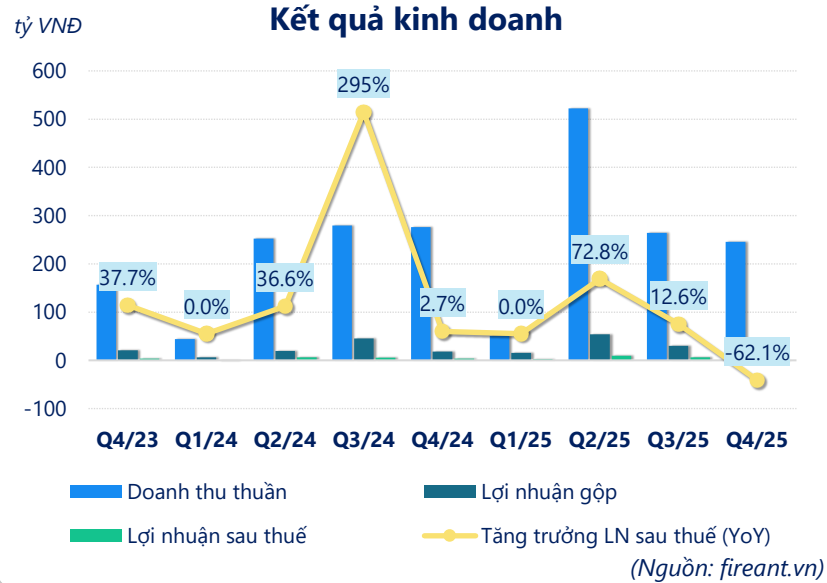


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		8,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		8,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		5,700
SL cổ phiếu LH		12,853,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)		995
% sở hữu nước ngoài		1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		109
P/E		6.4
EPS		1,332

	YTD	1T	3T	6T
HJC	49.1%	1.2%	14.9%	32.8%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	524	316	66.1%
Tài sản ngắn hạn	473	264	79.2%
Tiền và tương đương tiền	7.62	3.79	101%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	167	71.5	134%
Hàng tồn kho	292	181	61.3%
Tài sản ngắn hạn khác	6.61	7.76	-14.8%
Tài sản dài hạn	51.0	51.5	-1.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	47.6	48.5	-1.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	2.12	0.57	273%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.21	2.39	-49.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	333	134	148%
Nợ ngắn hạn	333	134	148%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	121	65.4	85.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	166	45.1	268%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	192	181	5.8%
Vốn chủ sở hữu	192	181	5.8%
Vốn điều lệ	129	129	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	276	50.4	522	264	246
Giá vốn hàng bán	258	35.2	469	234	226
Lợi nhuận gộp	18.1	15.2	53.9	30.3	19.4
Doanh thu HĐTC	0.02	0.01	0.16	0.16	0.45
Chi phí TC	0.80	1.27	2.61	2.61	1.63
Chi phí lãi vay	0.80	1.27	2.61	2.61	1.63
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	4.54	3.35	10.2	14.9	5.09
Chi phí QLDN	8.52	7.91	29.3	5.26	13.5
LN thuần từ HĐKD	4.29	2.66	11.9	7.71	-0.35
Lợi nhuận khác	0.16	0.06	0.01	-0.01	0.08
LN trước thuế	4.45	2.73	12.0	7.70	-0.27
Lợi nhuận sau thuế	3.42	2.13	9.51	6.14	-0.66
LNST của CĐ cty mẹ	3.42	2.13	9.51	6.14	-0.66

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-14.6	-83.0	-106	301	-157
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-3.69	-1.10	-3.99	-0.10	-1.90
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	9.68	84.9	108	-267	129
Tiền đầu kỳ	12.3	3.79	4.61	2.58	37.1
Lưu chuyển tiền thuần	-8.56	0.82	-2.03	34.5	-29.5
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.79	4.61	2.58	37.1	7.62

(Nguồn: fireant.vn)